TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 356/2023/DS-PT
Ngày 22 - 11 - 2023
V/v *tranh chấp hợp đồng vay tài sản*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

Ông Nguyễn Duy Thuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 317/2023/TLPT-DS ngày 17/10/2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2023/DS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 290/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Trọng K; địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương H; địa chỉ: NTĐ, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Đức T; Địa chỉ: YN, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Trọng K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Nguyễn Trọng K và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ông Trương H trình bày:

Ông Nguyễn Trọng K với ông Trần Đức T có mối quan hệ là bạn. Ngày 15/01/2021, ông K có cho ông T vay số tiền 2.500.000.000 đồng (Hai tỉ năm trăm triệu đồng) để ông T đầu tư làm kinh tế, hẹn đến ngày 03/02/2021 ông T trả

tiền cho ông K, lãi suất 20%/năm. Đến hẹn, ông K đã yêu cầu ông T trả nợ nhiều lần nhưng ông T chây ì không trả. Vì vậy, ông K làm đơn khởi kiện buộc ông T phải trả cho ông K số tiền 2.500.000.000 đồng nợ gốc và lãi phát sinh là 20%/năm tính từ ngày 15/01/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

2. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Đức T trình bày:

Ông Trần Đức T và ông Nguyễn Trọng K là người cùng thôn nên có quen biết. Ngày 15/01/2021, ông T có vay của ông K số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỉ năm trăm triệu đồng) nhưng ông K ép ông T phải trả lãi trước số tiền là 1.250.000.000 đồng (Một tỉ hai trăm năm mươi triệu đồng) hai bên chỉ thỏa thuận miệng không lập thành văn bản. Đến ngày 16/03/2021 ông T đã thanh toán cho ông K đủ số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỉ năm trăm triệu đồng), ông K đã viết giấy nhận đủ số tiền 2.500.000.000 đồng là tiền ông T vay ông K, bản gốc ông T đang giữ. Vì vậy, ông T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông K.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2023/DS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

***Tuyên xử*:**

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng K về việc buộc ông Trần Đức T phải trả cho ông Nguyễn Trọng K số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỉ năm trăm triệu đồng) nợ gốc và lãi suất phát sinh là 20%/năm tính từ ngày 15/01/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/9/2023, nguyên đơn ông Nguyễn Trọng K kháng cáo toàn bộ nội dung của Bản án số: 51/2023/DS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương H vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá, đại diện Viện kiểm sát cho rằng kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng K là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng K; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2023/DS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng K làm trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Trọng K Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vào ngày 15/01/2021, ông Nguyễn Trọng K cho ông Trần Đức T vay số tiền 2.500.000.000 đồng, mục đích vay để làm ăn kinh tế, lãi suất cho vay là 20%/năm và thời hạn vay từ ngày 15/01/2021 đến ngày 03/02/2021, phương thức nhận tiền vay và trả nợ: Chuyển tiền vay vào tài khoản của bên vay, chuyển tiền trả nợ vào tài khoản của bên cho vay hoặc tiền mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Trọng K và ông Trần Đức T đều thừa nhận về việc vay tài sản và chữ ký trong giấy vay tiền là của ông Nguyễn Trọng K và ông Trần Đức T.

Qúa trình thực hiện hợp đồng thì ông Trần Đức T xác định đã hoàn trả cho ông Nguyễn Trọng K số tiền đã vay và tại giấy xác nhận ngày 16/3/2021, ông Nguyễn Trọng K xác nhận " *món nợ 2.500.000.000 đồng được ký cho ông T vay vào ngày 15/01/2021 đã hoàn trả đầy đủ"*. Ông Nguyễn Trọng K cũng thừa nhận ông là người viết và ký vào Giấy xác nhận ngày 16/3/2021.

Tuy nhiên, ông Nguyễn Trọng K cho rằng: Giấy xác nhận ngày 16/3/2021 được ông viết tại Hà Nội, sau khi viết giấy xong thì ông T cất giữ giấy trên và nói chuyển khoản số tiền trên cho ông nhưng do mạng ngân hàng bị lỗi nên ông T chưa chuyển số tiền trên cho ông K. Thực tế, ông K chưa nhận được số tiền

trên. Tuy nhiên, ông Nguyễn Trọng K không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc ông chưa nhận được số tiền do ông Trần Đức T đã trả.

Quá trình giải quyết vụ án, ông K có cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện ngày 15/3/2021 ông T và ông K cùng đi máy bay đến thành phố Hà Nội nhưng lời trình bày của ông T tại biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2024 ông T cho rằng ông T trả tiền mặt cho ông K tại nhà ông T vào ngày 16/3/2021 là không đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm ông T xác định ông trả tiền cho ông K trước thời điểm ông và ông K đi Hà Nội vài ngày do thời gian đã lâu ông không nhớ rõ. Lời khai của ông T là không thống nhất, tuy nhiên ông K không cung cấp được tài liệu chứng minh việc ông T trả nợ cho ông K bằng chuyển khoản trên điện thoại gặp sự cố không thực hiện được và ông T cũng không thừa nhận ý kiến của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng K nên ý kiến của ông K là không có căn cứ . Vì vậy, việc ông Nguyễn Trọng K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Đức T phải trả hết cho ông Nguyễn Trọng K số tiền vay đang còn nợ là 2.500.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 15/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là không có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, ông K cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh ông T chưa trả cho ông số tiền 2.500.000.000 đồng. Do đó, án sơ thẩm đã xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng K về việc buộc ông Trần Đức T phải trả cho ông Nguyễn Trọng K số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỉ năm trăm triệu đồng) nợ gốc và lãi suất phát sinh là 20%/năm tính từ ngày 15/01/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Trọng K mà cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên ông Nguyễn Trọng K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng K; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2023/DS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’Gar, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

***Tuyên xử*:**

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng K về việc buộc ông Trần Đức T phải trả cho ông Nguyễn Trọng K số tiền 2.500.000.000 đồng (hai tỉ năm trăm triệu đồng) nợ gốc và lãi suất phát sinh là 20%/năm tính từ ngày 15/01/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

[2] Về án phí:

[2.1] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Trọng K phải chịu 108.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền 34.245.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2021/0014231 ngày 05/5/2023. Ông Nguyễn Trọng K còn phải nộp tiếp số tiền 74.005.000 đồng.

[2.2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Trọng K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông K đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0014543 ngày 05/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'Gar;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng